

TT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1	17028004	Nguyễn Thị Hồng Nhung	-6,250	14,625,000	14,618,750		14,618,750	
2	17028005	Trần Nguyên Hương	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
3	17028006	Trần Văn Mạnh	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
4	17028007	Nguyễn Thị Thùy Liên	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
5	17028008	Bùi Thị Hà	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
6	17028010	Vũ Xuân Mạnh	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
7	17028012	Dương Thị Hằng	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
8	17028013	Nguyễn Đình Dur	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
9	17028015	Phạm Minh Phúc	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
10	17028018	Phan Hải	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
11	17028020	Hồ Anh Tâm	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
12	17028021	Nguyễn Thị Khánh Vân	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
13	17028023	Đình Văn Nam	13,831,250	0	13,831,250		13,831,250	Chưa đóng HP K1/21-22
14	17028025	Phí Công Huy	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
15	18028001	Nguyễn Minh Hải	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
16	18028003	Lê Kim Thư	-2,925,000	14,625,000	11,700,000		11,700,000	
17	18028004	Phạm Hữu Tùng	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
18	19028001	Vương Thị Hải Yến	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
19	19028006	Lê Việt Hà	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
20	19028007	Nguyễn Đức Anh	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
21	19028008	Nguyễn Quang Trung	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
22	19028009	Đào Mạnh Hiệp	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
23	19028010	Mai Thị Ngọc ánh	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
24	20028001	Nguyễn Thu Trang	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
25	20028002	Nguyễn Thị Thùy Anh	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
26	20028003	Phạm Hải Đăng	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
27	20028004	Võ Văn Hoàng	-250	14,625,000	14,624,750		14,624,750	
28	20028005	Đông Thị Ngọc Lan	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
29	20028006	Nguyễn Khánh Tùng	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
30	20028007	Nguyễn Bá Xuân Bằng	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
31	20028008	Hà Thị Kim Dung	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
32	20028009	Nguyễn Minh Hòa	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
33	20028010	Vũ Đình Phái	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
34	20028011	Nguyễn Minh Thuận	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
35	20028012	Ninh Thị Thanh Tâm	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
36	20028014	Quách Công Hoàng	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
37	20028015	Dương Ngọc Sơn	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
38	20028016	Nguyễn Đăng Cơ	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
39	20028017	Vũ Ngọc Linh	0	14,625,000	14,625,000		14,625,000	
40	21028001	Nguyễn Trần Ngọc Linh	-731,250	14,625,000	13,893,750		13,893,750	
41	21028003	Nguyễn Xuân Trường	-731,250	14,625,000	13,893,750		13,893,750	
42	21028004	Phan Hoàng Anh	-731,250	14,625,000	13,893,750		13,893,750	